TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÙ ĐỐP** **TỈNH BÌNH PHƯỚC**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 47/2024/QĐST - DS	*Bù Đốp, ngày 27 tháng 11 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ biên bản hoà giải thành ngày 18 tháng 11 năm 2024 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 96/2024/TLST-DS ngày 31 tháng 10 năm 2024.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành ngày 18 tháng 11 năm 2024 về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: ông Nguyễn Văn N, sinh năm 1971 và bà Trần Thị Kim H, sinh năm 1974.

Cùng địa chỉ: khu phố T, thị trấn T, huyện B, tỉnh Bình Phước.

Bị đơn: bà Võ Thị N, sinh năm 1981

Địa chỉ: thôn 7, xã T, huyện B, tỉnh Bình Phước.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Bà Võ Thị N có trách nhiệm trả cho ông Nguyễn Văn N và bà Trần Thị Kim H 550.000.000đ (năm trăm năm mươi triệu đồng).

Kể từ ngày ông N, bà H có đơn yêu cầu thi hành án, nếu chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền thì bà N còn phải trả cho ông N, bà H tiền lãi theo lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

Về án phí dân sự sơ thẩm: bà N tự nguyện nộp 13.000.000đ (mười ba triệu đồng).

Chi cục Thi hành án dân sự huyện B trả lại cho ông Nguyễn Văn N và bà Trần Thị Kim H 13.217.000đ theo biên lai thu tiền số 0007173 ngày 30/10/2024.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận :
- Các đương sự;
- VKSND huyện Bù Đốp;
- TAND tỉnh;
- Chi cục THADS huyện Bù Đốp;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Nguyễn Quang Lâm